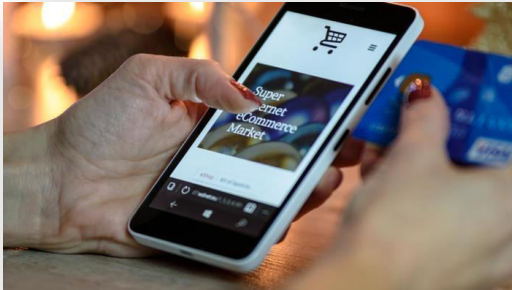


MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TRONG PHÁP LUẬT CỘNG HÒA PHÁP¹



A. BỘ LUẬT THƯƠNG MẠI (Trích)

Điều L122-1

Nghiêm cấm người nước ngoài tiến hành trên lãnh thổ Cộng hoà Pháp các hoạt động thương mại, công nghiệp hoặc thủ công mỹ nghệ khi không có thẻ ghi nhận "thương nhân" do người đứng đầu cơ quan hành chính tỉnh nơi người đó dự định thực hiện các hoạt

động kinh doanh cấp.

Điều L122-2

Mọi hành vi vi phạm Điều L.122-1 và các quy định của Nghị định hướng dẫn thi hành theo Điều L122-4 bị phạt tù 6 tháng và kèm theo khoản phạt tiền 3750 ơ-rô (25 000 franc). Trong trường hợp tái phạm, hình phạt tăng lên gấp đôi. Ngoài ra, toà án có thể ra quyết định đóng cửa cơ sở đó.

Điều L122-3

1. Các quy định tại Điều L.122-1 và Điều L.122-2 không áp dụng đối với những người mang quốc tịch của một trong các quốc gia thành viên Cộng đồng Châu Âu hoặc mang quốc tịch của một quốc gia tham gia Hiệp định về không gian kinh tế Châu Âu, khi người đó tiến hành các hoạt động vì lợi ích của chính mình hoặc vì lợi ích của một đối tượng khác cũng có quốc tịch của các quốc gia nêu trên hoặc vì lợi ích của một công ty được thành lập theo pháp luật của một quốc gia là thành viên của các tổ chức nêu trên và công ty đó có trụ sở điều lệ, trụ sở hành chính hoặc cơ sở chính tại một trong các quốc gia đó.

2. Tuy nhiên, nếu một người nước ngoài hoặc một công ty quy định tại khoản 1 tiến hành mở đại lý, chi nhánh hoặc công ty con hoặc tiến hành dịch vụ trên lãnh thổ nước Cộng hoà Pháp, các quy định tại phần 1 chỉ được áp dụng với điều kiện:

¹ Sử dụng hình ảnh trên trang ictjournal.ch (Civillawinfor)

- a) Người nước ngoài sống tại một quốc gia thành viên của Cộng đồng Châu Âu hoặc tại một quốc gia tham gia Hiệp định về không gian kinh tế Châu Âu;
- b) Hoạt động của công ty có mối liên hệ thực tế và liên tục với nền kinh tế của một trong các quốc gia là thành viên của Cộng đồng Châu Âu hoặc tham gia Hiệp định về không gian kinh tế Châu Âu nếu công ty chỉ có trụ sở điều lệ tại một quốc gia nằm trong các thể chế nêu trên.

Điều L122-4

Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành các quy định tại Chương này.

B. NGHỊ ĐỊNH SỐ 98-58 NGÀY 28 THÁNG 01 NĂM 1998 VỀ ĐIỀU KIỆN CẤP THẺ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI

Điều 1

Thẻ thương nhân nước ngoài (dưới đây gọi là thẻ thương nhân) theo quy định tại sắc luật ngày 12 tháng 11 năm 1938 được cấp cho thương nhân nước ngoài để thực hiện, trên lãnh thổ nước Pháp lục địa và các tỉnh hải ngoại của Pháp, một hoặc nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, thủ công mỹ nghệ theo quy định tại Nghị định ngày 10/06/1983 và Nghị định ngày 30/5/1984. Thẻ mang dòng chữ "*thương nhân*", đồng thời ghi rõ tên của tỉnh nơi thực hiện những hoạt động đó.

Kiêu dân các Quốc gia thành viên Không gian kinh tế Châu Âu, người nước ngoài có khả năng viện dẫn điều ước miễn thủ tục xin thẻ thương nhân nước ngoài và người nước ngoài có thể cư trú tại Pháp thì không cần phải có thẻ thương nhân.

Điều 2

Bất kỳ người nước ngoài nào muốn nhân danh mình thực hiện một hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc thủ công mỹ nghệ đều phải có thẻ thương nhân quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 3

Trong trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh, thủ công mỹ nghệ được thực hiện tại Pháp dưới hình thức công ty thì những đối tượng sau đây bắt buộc phải có thẻ thương nhân: các thành viên mang quốc tịch nước ngoài liên đới chịu trách nhiệm vô hạn về các nghĩa vụ của công ty, các thành viên và bên thứ ba mang quốc tịch nước ngoài nắm quyền quản lý, điều hành công ty hoặc có quyền đại diện thường xuyên cho công ty.

Điều 4

Mọi thể nhân được trao quyền đại diện cho một pháp nhân nước ngoài với danh nghĩa một cơ sở, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đặt tại Pháp đều phải có thẻ thương nhân nước ngoài, nếu thể nhân đó thuộc phạm vi áp dụng các quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 5

Đại lý thương mại buộc phải có thẻ thương nhân nếu thuộc phạm vi áp dụng các quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 6

Đơn xin cấp thẻ thương nhân được nộp đồng thời và tại cùng cơ quan với đơn xin cấp visa dài hạn để cư trú tại Pháp.

Nếu người xin cấp thẻ thương nhân không muốn cư trú trên lãnh thổ Pháp, hoặc hiện đang cư trú tại Pháp với thẻ cư trú tạm thời, thì có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người khác nộp đơn trực tiếp tại Tòa tỉnh trưởng của tỉnh nơi người đó muốn thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, thủ công mỹ nghệ hoặc thiết lập trụ sở.

Điều 7

Tỉnh trưởng của tỉnh nơi thương nhân đã hoặc sẽ đặt trụ sở của doanh nghiệp hoặc của chi nhánh tiến hành xem xét đơn và cấp thẻ thương nhân. Trong trường hợp doanh nghiệp không lập trụ sở tại Pháp nhưng lại có nhiều chi nhánh đặt ở nhiều tỉnh khác nhau thì Tỉnh trưởng của tỉnh nơi đặt chi nhánh chính có thẩm quyền giải quyết đơn xin cấp thẻ thương nhân.

Mọi giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ xin cấp thẻ nếu viết bằng tiếng nước ngoài thì phải nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Pháp; chi phí dịch do người xin cấp thẻ thanh toán. Tỉnh trưởng có trách nhiệm thụ lý đơn xin cấp thẻ nếu như hồ sơ có đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cần thiết. Danh sách các giấy tờ, tài liệu cần phải có trong hồ sơ xin cấp thẻ thương nhân do Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng phụ trách thương mại và thủ công mỹ nghệ phối hợp ban hành.

Trong trường hợp hồ sơ không có đủ các giấy tờ, tài liệu cần thiết thì Tỉnh trưởng gửi cho đương sự giấy tiếp nhận hồ sơ trong đó ghi rõ những giấy tờ, tài liệu còn thiếu và thời hạn để đương sự bổ sung hồ sơ. Trong trường hợp hồ sơ xin cấp thẻ thương nhân được gửi cho tỉnh trưởng thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, thì Tỉnh trưởng gửi lại cho họ giấy tiếp nhận hồ sơ cũng bằng con đường đó.

Nếu hết thời hạn bổ sung hồ sơ mà đương sự không cung cấp đủ những giấy tờ, tài liệu còn thiếu thì đơn xin cấp thẻ không được xem xét giải quyết.

Điều 8

Đối với những người nước ngoài có quyền thực hiện một trong các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị định này trên lãnh thổ nước Pháp trên cơ sở một điều ước quốc tế mà Pháp đã ký kết, việc cấp thẻ thương nhân được thực hiện sau khi xem xét hoàn cảnh thực tế của họ, cụ thể là những yếu tố sau đây:

1. Các điều kiện cần thiết để thực hiện một trong các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị định này, bao gồm:

- a) Sự tuân thủ những nghĩa vụ mà pháp luật quy định cho mọi công dân Pháp khi muốn thực hiện hoạt động đó;
- b) Hoạt động đó phải phù hợp với an ninh, an toàn và trật tự công cộng;

2. Các điều kiện riêng gắn liền với nhân thân của người xin cấp thẻ:

- a) Không có lý do thích đáng về trật tự công để cản trở sự hiện diện của người đó trên lãnh thổ Pháp, nếu như người đó không yêu cầu được cấp thẻ cư trú;
- b) Người đó chưa từng bị kết án hoặc chưa từng là đối tượng của một quyết định kéo theo việc cấm hoạt động thương mại tại Pháp.

Điều 9

Đối với những người không thể viện dẫn một điều ước quốc tế mà Pháp đã ký kết, việc cấp thẻ thương nhân được thực hiện sau khi xem xét hoàn cảnh thực tế của họ trên cơ sở các điều kiện quy định tại khoản 1 và 2 Điều 8 Nghị định này.

Ngoài ra, họ còn phải chứng minh:

- 1. Có dự án sản xuất, kinh doanh trong đó bao gồm ít nhất một dự toán ngân sách nhiều năm;
- 2. Có giấy bảo lãnh về nguồn tài chính cần thiết cho việc triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh dự kiến, do một tổ chức tín dụng hoặc một doanh nghiệp bảo hiểm được phép bảo lãnh cấp; hoặc có giấy chứng nhận của một tổ chức tín dụng đặt trụ sở hoặc chi nhánh tại Pháp hoặc giấy chứng nhận của La Poste xác nhận rằng họ có tài khoản mở tại các tổ chức này và số dư trong tài khoản đủ cho phép đáp ứng nhu cầu tài chính cho việc triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh dự kiến.

Căn cứ vào các tiêu chí trên đây, Tỉnh trưởng đánh giá mức độ khả thi và tính lâu dài của dự án sản xuất, kinh doanh. Để làm việc này, Tỉnh trưởng tham khảo ý kiến của phòng thương mại và công nghiệp hoặc của cơ quan quản lý các nghề thủ công mỹ nghệ nơi dự án sẽ được triển khai. Phòng thương mại và công nghiệp hoặc cơ quan quản lý các nghề thủ công mỹ nghệ phải cho ý kiến trong thời hạn 15 ngày kể từ khi

nhận được yêu cầu của Tỉnh trưởng. Vượt quá thời hạn đó, thì coi như họ đồng ý với dự án.

Điều 10

Trong trường hợp người xin cấp thẻ thương nhận được một pháp nhân nước ngoài ủy quyền đảm nhận chức vụ quản lý một pháp nhân thành lập và hoạt động tại Pháp theo pháp luật Pháp hoặc quản lý một chi nhánh hiện có hoặc sắp được thành lập thì Tỉnh trưởng chỉ xem xét các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

Cũng trong trường hợp đó, một văn bản chấp thuận có nêu rõ căn cứ của cơ quan lãnh sự có thẩm quyền tại nơi cư trú của người xin cấp thẻ sẽ có giá trị thay thế cho việc kiểm tra các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

Cũng trong trường hợp đó, một văn bản chấp thuận có nêu rõ căn cứ của tham tán thương mại Đại sứ quán Pháp có thẩm quyền tại nước cư trú của người xin cấp thẻ sẽ có giá trị thay thế cho việc kiểm tra các điều kiện quy định tại điều 9 Nghị định này, nếu như tham tán thương mại chứng nhận rằng pháp nhân nước ngoài ủy quyền đã tồn tại ít nhất hai năm trước ngày nộp đơn xin cấp thẻ thương nhân.

Điều 11

Khi hết thời hạn 2 tuần kể từ thời điểm nhận hồ sơ hợp lệ đối với những người được ủy quyền theo quy định tại Điều 10 nghị định này, Tỉnh trưởng cấp cho đương sự giấy phép hoạt động tạm thời nếu họ có yêu cầu.

Giấy phép tạm thời hết giá trị khi có quyết định chính thức trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy định tại Điều 12 dưới đây.

Điều 12

Tỉnh trưởng ra quyết định chính thức về việc cấp thẻ thương nhân trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Quyết định được tổng đạt cho người xin cấp thẻ thương nhân. Trong trường hợp từ chối cấp thẻ, thì phải nêu rõ lý do.

Nếu hết thời hạn nêu trên mà Tỉnh trưởng không đưa ra quyết định chính thức, thì coi như đơn xin cấp thẻ của đương sự đã được chấp thuận.

Điều 13

Người xin cấp thẻ phải đến nhận thẻ thương nhân tại Tòa tỉnh trưởng nơi hồ sơ đã được xem xét.

Sau thời hạn 4 tháng kể từ ngày tổng đạt quyết định cấp thẻ mà người xin cấp thẻ không đến nhận thì quyết định cấp thẻ hết giá trị. Trong trường hợp này, nếu đương sự muốn có thẻ thương nhân thì phải làm lại đơn xin cấp thẻ.

Điều 14

Trong trường hợp thành lập mới doanh nghiệp hoặc tiếp tục triển khai một hoạt động dưới danh nghĩa của chính mình, người được cấp thẻ thương nhân phải nộp cho Tòa tỉnh trưởng nơi cấp thẻ bản trích lục đăng ký kinh doanh trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày cấp thẻ.

Nếu người được cấp thẻ không thực hiện nghĩa vụ này trong thời hạn quy định thì quyết định cấp thẻ không còn giá trị.

Điều 15

Trong trường hợp người được cấp thẻ triển khai một hoạt động mới hoặc mở thêm một chi nhánh tại tỉnh nơi đặt cơ sở đầu tiên hoặc tại một tỉnh khác thì phải khai báo với Tỉnh trưởng của tỉnh nơi đặt cơ sở đầu tiên. Trong trường hợp chuyển hoạt động từ tỉnh nơi đặt cơ sở đầu tiên sang tỉnh khác thì phải khai báo với Tỉnh trưởng của tỉnh nơi hoạt động được chuyển đến. Khi đó, Tỉnh trưởng của tỉnh nơi hoạt động được chuyển đến có thẩm quyền kiểm tra, giám sát tính thực tế của hoạt động mà vì hoạt động đó thẻ thương nhân đã được cấp.

Khi khai báo, phải nộp kèm theo bản sao giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh.

Cơ quan có thẩm quyền đánh dấu lên thẻ thương nhân mỗi lần có khai báo mới.

Điều 16

Nếu người được cấp thẻ thương nhân không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện một trong các hoạt động quy định tại điều 1 Nghị định này, thì Tỉnh trưởng có thẩm quyền thông báo cho người đó về việc thu hồi lại thẻ thương nhân.

Điều 17

Người được cấp thẻ thương nhân phải trả lại thẻ trong những trường hợp sau đây:

1. Khi người đó chấm dứt vĩnh viễn, vì bất kỳ lý do gì, toàn bộ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc thủ công mỹ nghệ của mình;
2. Khi người đó tạm thời ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh, thủ công mỹ nghệ và việc tạm ngừng hoạt động đó kéo dài trong thời gian hơn 1 tháng, kéo theo việc phải thay đổi đăng ký kinh doanh.

Điều 18

Nghị định này bãi bỏ Nghị định ngày 2 tháng 2 năm 1939 về việc cấp thẻ thương nhân cho người nước ngoài.

Điều 19

Chưởng ấn - Bộ trưởng Bộ tư pháp, Bộ trưởng Bộ nội vụ, Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Bộ trưởng Bộ kinh tế, tài chính và công nghiệp, Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và thủy hải sản, Quốc vụ khanh phụ trách các lãnh thổ hải ngoại, Quốc vụ khanh phụ trách ngoại thương và Quốc vụ khanh phụ trách khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, thương mại và thủ công mỹ nghệ, mỗi người trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình, có trách nhiệm thi hành Nghị định này. Nghị định này sẽ được đăng trên Công báo của Cộng hòa Pháp.

C. QUYẾT ĐỊNH NGÀY 26 THÁNG 3 NĂM 1998 VỀ CÁC GIẤY TỜ, TÀI LIỆU PHẢI NỘP TRONG HỒ SƠ XIN CẤP THẺ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI

Bộ trưởng Bộ nội vụ, Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Bộ trưởng Bộ kinh tế, tài chính và công nghiệp, Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và thủy hải sản, Quốc vụ khanh phụ trách các lãnh thổ hải ngoại, Quốc vụ khanh phụ trách ngoại thương và Quốc vụ khanh phụ trách khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, thương mại và thủ công mỹ nghệ.

Căn cứ Nghị định số 98-58 ngày 28 tháng 01 năm 1998 về điều kiện cấp thẻ thương nhân nước ngoài

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giấy tờ, tài liệu phải nộp làm căn cứ chứng minh cho đơn xin cấp thẻ thương nhân nước ngoài thực hiện theo danh sách ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 2. Vụ trưởng Vụ ngoại thương, Vụ trưởng Vụ người Pháp ở nước ngoài và người nước ngoài tại Pháp, Vụ trưởng Vụ các quyền tự do công cộng, Vụ trưởng Vụ quan hệ kinh tế quốc tế, mỗi người trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này được đăng trên Công báo của nước Cộng hòa Pháp

Paris ngày 26 tháng 3 năm 1998

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC GIẤY TỜ, TÀI LIỆU PHẢI NỘP LÀM CĂN CỨ CHỨNG MINH CHO ĐƠN XIN CẤP THẺ THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI

I. Các giấy tờ, tài liệu chung

1. Đơn xin cấp thẻ.
2. Bảng câu hỏi CERFA n° 10779*01 đã được điền đầy đủ.²

² Người dịch: Bảng câu hỏi CERFA n° 10779*01 là một bảng câu hỏi theo mẫu in sẵn dài 5 trang, trong đó có nhiều mục khác nhau như: Thông tin về nhân thân người làm đơn (họ, tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, tên vợ (chồng), tên các con v.v...), các thông tin khác liên quan đến người

3. Mẫu N° 2 lý lịch tư pháp.

4. Trong trường hợp người làm đơn đã cư trú tại Pháp dưới 20 năm:

a) Trích lục lý lịch tư pháp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do quốc gia mà người đó có quốc tịch cấp; cam kết trên danh dự về việc không bị kết án ở bất kỳ quốc gia nào khác mà ở đó người làm đơn từng sinh sống trong 20 năm gần nhất;

b) Cam kết trên danh dự về việc chưa từng bị phá sản tại nước mà người đó có quốc tịch hoặc ở các nước khác mà người đó từng cư trú trong 20 năm gần nhất;

5. Giấy bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc một doanh nghiệp bảo hiểm được phép bảo lãnh; hoặc giấy chứng nhận của một tổ chức tín dụng đặt trụ sở hoặc chi nhánh tại Pháp hoặc của La Poste xác nhận rằng người làm đơn có tài khoản mở tại các tổ chức này và số dư trong tài khoản đó.

6. Thẻ cư trú và/hoặc thẻ lao động (nếu có).

7. Bản sao hộ chiếu và thị thực còn giá trị (nếu có).

8. Bản kê khai thuế thu nhập tại Pháp, nếu người làm đơn thuộc diện phải đóng thuế thu nhập.

II. Giấy tờ, tài liệu phải nộp trong trường hợp người làm đơn thực hiện một hoạt động nhân danh chính mình

1. Trường hợp thiết lập một hoạt động mới

a) Bản sao giấy hứa giao kết hợp đồng thuê trụ sở thương mại, trong đó ghi rõ hoạt động sẽ triển khai, hoặc hợp đồng thuê lại trụ sở thương mại trong đó ghi rõ hoạt động sẽ triển khai và giấy cho phép của chủ sở hữu trụ sở đó (nếu có) và mọi giấy tờ khác có liên quan đến trụ sở thương mại được dùng để thực hiện hoạt động dự kiến.

b) Bản sao hợp đồng thuê nhà ở (nếu có).

2. Trường hợp mua lại sản nghiệp thương mại

Bản sao giấy hứa bán lại sản nghiệp thương mại, hoặc hợp đồng mua lại sản nghiệp thương mại.

3. Trường hợp thuê khoán doanh nghiệp

làm đơn (đã từng cư trú ở Pháp? Bao lâu? Cư trú vì mục đích gì? v.v...), Thông tin về nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của người làm đơn v.v...

- a) Bản sao giấy hứa cho thuê khóa doanh nghiệp, hoặc hợp đồng thuê khoán doanh nghiệp;
- b) Trích lục sổ đăng ký kinh doanh của bên cho thuê khoán;
- c) Bản sao hợp đồng thuê trụ sở thương mại do chủ sở hữu sản nghiệp thương mại đứng tên (nếu có).

III. Giấy tờ, tài liệu phải nộp trong trường hợp người làm đơn hoạt động trong một công ty

1. Trường hợp người làm đơn thành lập công ty mới

- a) Tên gọi của công ty, hoặc dự định của cơ quan có thẩm quyền về tên gọi của công ty;
- b) Giấy tờ, tài liệu liên quan đến trụ sở dùng vào hoạt động của công ty (xem II.1);
- c) Bản sao điều lệ công ty;
- d) Bảng phân bổ vốn điều lệ.

2. Trường hợp người làm đơn nắm giữ chức vụ trong một công ty hiện đang tồn tại

- a) Tên gọi của công ty, hoặc dự định của cơ quan có thẩm quyền về tên gọi của công ty;
- b) Bản trích lục K bis chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty. Bản trích lục này phải được lập trước thời điểm nộp đơn không quá 3 tháng;
- c) Bản sao Điều lệ công ty;
- d) Bảng phân bổ vốn điều lệ (nếu có).

3. Trường hợp người làm đơn được một pháp nhân nước ngoài³ ủy quyền quản lý một chi nhánh mới hoặc một chi nhánh đã tồn tại tại Pháp

- a) Tên gọi của chi nhánh hoặc dự định của cơ quan có thẩm quyền của pháp nhân nước ngoài về việc đặt tên chi nhánh;
- b) Bản sao điều lệ của pháp nhân nước ngoài và bảng tổng kết tài chính hai năm gần nhất của pháp nhân nước ngoài hoặc giấy chứng nhận của một ngân hàng tại nước nơi pháp nhân đó đặt trụ sở xác nhận về việc pháp nhân nước ngoài đứng tên một tài khoản mở tại ngân hàng đó;
- c) Trích lục đăng ký kinh doanh của chi nhánh tại Pháp (nếu có)

³ Người dịch: Tức là pháp nhân nước thành lập và hoạt động theo luật nước ngoài

IV. Giấy tờ, tài liệu phải nộp trong trường hợp người làm đơn đảm nhiệm vị trí quản lý một cơ sở của pháp nhân nước ngoài

1. Trường hợp thành lập cơ sở mới

- a) Văn bản hoặc dự án của pháp nhân nước ngoài trong đó nêu rõ lĩnh vực hoạt động của cơ sở, trình độ, số lượng và quốc tịch của nhân viên làm việc trong cơ sở này;
- b) Tên gọi của cơ sở hoặc dự định của pháp nhân nước ngoài về tên gọi của cơ sở;
- c) Bản sao điều lệ của pháp nhân nước ngoài;
- d) Giấy tờ, tài liệu về trụ sở dành cho hoạt động của cơ sở (Xem II.1).

2. Trường hợp cơ sở đang tồn tại

- a) Tên gọi của cơ sở, hoặc dự định của pháp nhân nước ngoài về tên gọi của cơ sở;
- b) Bản trích lục K bis chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở. Bản trích lục này phải được lập trước thời điểm nộp đơn không quá 3 tháng;
- c) Giấy tờ, tài liệu về trụ sở dành cho hoạt động của cơ sở (Xem II.1).

3. Trường hợp người làm đơn được một công ty mẹ nước ngoài ủy quyền nắm giữ chức vụ quản lý trong một cơ sở không có tư cách pháp nhân riêng đang tồn tại hoặc sẽ thành lập

- a) Như quy định tại mục III.3 (a, b và c);
- b) Trích lục K bis chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có);
- c) Giấy tờ, tài liệu về trụ sở dành cho hoạt động của cơ sở (Xem II.1).

V. Trường hợp thay đổi mục đích, hình thức hoặc trụ sở doanh nghiệp

- 1. Bản khai về nội dung thay đổi.
- 2. Trích lục đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Bản trích lục phải được lập trước thời điểm nộp đơn không quá 3 tháng.



SOURCE: Nội dung bản dịch thuộc Nhà Pháp luật Việt - Pháp
Hà Nội, thời điểm lưu trữ: Thứ 3, ngày 29/5/2012